|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**Chương I: SỐ TỰ NHIÊN**

**§ 8: DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 2; CHO 5**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:* HS được học các kiến thức về:

-Dấu hiệu chia hết cho , cho 

-Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho, chođể nhận ra một số, một tổng, một hiệu có chia hết cho  , chohay không.

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: Học sinh tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà hoặc tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu dược dấu hiệu chia hết cho , cho; biết chứng minh được một số có chia hết cho , chohay không.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành dấu hiệu chia hết cho , cho. Vận dụng các kiến thức để giải các bài tập liên quan và bài toán thực tế.

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, SGV, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu, phiếu bài tập.

**2. Học sinh:** SGK,SBT,chuẩn bị trước bài học, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 4 phút)

**a) Mục tiêu :**

- HS bước đầu hình thành niệm đặc điểm của số chia hết cho , số chia hết cho.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu:

+Đọc kĩ đề bài suy nghĩ và thảo luận nhóm nội dung câu hỏi của đầu bài (sgk)

+Trình bày kết quả của nhóm mình.

GV: Số học sinh ở những lớp xếp được thành hàng với số lượng học sinh ở mỗi hàng là như nhau có chung đặc điểm gì?

-Số học sinh thỏa mãn yêu cầu của bài có chung đặc điểm gì?

GV phân tích dẫn dắt học sinh vào bài.

**c) Sản phẩm:**

Câu trả lời của học sinh được viết vào vở  
+Các lớp có thể xếp thành  hàng với số lượng học sinh ở mỗi hàng như nhau là lớp 6A (40hs); 6D(44hs) và 6E(42hs).

+Các lớp có thể xếp thànhhàng với số lượng học sinh ở mỗi hàng như nhau là lớp 6A (40hs); 6B(45hs)

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS đọc đề bài, suy nghĩ và thảo luận nhóm 4:  (Câu hỏi đầu bài \_SGK trang 35)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  Đọc đề, suy nghĩ thảo luận nhóm và viết câu trả lời vào bảng nhóm  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV chọn một học sinh đại diện của một nhóm trình bày kết quả thảo luận  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  Gv nhận xét câu trả lời của học sinh , khẳng định đáp án của câu hỏi.  **Gv đặt vấn đề vào bài mới** bằng câu hỏi sau:  Số học sinh ở những lớp xếp được thành hàng, hàng với số lượng học sinh ở mỗi hàng là như nhau có chung đặc điểm gì?  -Số học sinh thỏa mãn yêu cầu của bài có chung đặc điểm gì? | Câu trả lời của học sinh trên bảng nhóm:  +Các lớp có thể xếp thành  hàng với số lượng học sinh ở mỗi hàng như nhau là lớp 6A (40hs); 6D(44hs) và 6E(42hs).  +Các lớp có thể xếp thànhhàng với số lượng học sinh ở mỗi hàng như nhau là lớp 6A (40hs); 6B(45hs) |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** (khoảng 28 phút)

**Hoạt động 2.1: Dấu hiệu chia hết cho 2** (khoảng 15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs xây dựng và phát biểu được dấu hiệu chia hết cho .

**b) Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu đọc và thực hiện HĐ1 SGK trang 35 từ đó dự đoán và phát biểu dấu hiệu chia hết cho 

- Làm các bài tập: phần Hoạt động 1,Ví dụ 1, Luyện tập 1, Luyện tập 2 (SGK trang 34,35), làm bài tập 2a phần Bài tập vận dụng (SGK trang 36)

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung HĐ1  - Yêu cầu HS thực hiện HĐ 1 theo nhóm và nêu dự doán về dấu hiệu chia hết cho 2.  - Yêu cầu học sinh đọc ghi nhớ kiến thức trọng tâm trong SGK trang 35.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS đọc nội dung HĐ1 thực hiện HĐ 1 theo nhóm và nêu dự doán về dấu hiệu chia hết cho 2.  - HS nêu dự đoán dấu hiệu chia hết cho 2  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - 1HS đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả HĐ 1 và nêu dự doán về dấu hiệu chia hết cho 2.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả bài làm của HS  -GV giới thiệu dấu hiệu chia hết cho 2 như SGK trang 35, yêu cầu vài HS đọc lại. | **1. Dấu hiệu chia hết cho**  **a) Hoạt động 1:**    Các số  đều chia hết cho 2  Các số  có chữ số tận cùng lần lượt là    **b) Dấu hiệu chia hết cho 2**  Các số có chữ số tận cùng là  thì chia hết cho  và chỉ những số đó mới chia hết cho . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1 SGK trang 35.  - Hoạt động theo cặp làm bài Luyện tập 1, Luyện tập 2 SGK trang 35.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Hướng dẫn hỗ trợ:** Để làm được Luyện tập 2 HS cần vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2 để thấy được chữ số tận cùng phải là 4 hoặc 8, từ đó mới viết các số  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Lời giải ví dụ 1.  - Kết quả luyện tập 1, luyện tập 2.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua luyện tập 1, luyện tập 2 GV nhấn mạnh cho HS nhớ: Các số có chữ số tận cùng là  thì chia hết cho 2 và các số có chữ số tận cùng là 1 trong các số thì đều không chia hết cho 2  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Hoạt động theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của Bài tập 2a trang 36.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm 4 bằng kỹ thuật khăn trải bàn.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **c) Áp dụng**  **Ví dụ 1 (SGK trang 35)**  Các số chia hết cho  là 38634; 276; 9180 vì chúng có chữ số tận cùng lần lượt là  Các số không chia hết cho  là 9497; 123; 52871 vì chúng có chữ số tận cùng lần lượt là 7, 3, 1.  **Luyện tập 1 (SGK trang 35)**  Có 6 số từ 7210 đến 7220 chia hết cho đó là:    **Luyện tập**  **(SGK trang 35)**  Từ các chữ số . Ta lập được các số có  chữ số khác nhau chia hết cho là:  **Vận dụng**  Bài 2a (SGK trang 36):  Để số  chia hết cho thì  ta được các số  chia hết cho . |

**Hoạt động 2.2: Dấu hiệu chia hết cho 5** (khoảng 13 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs xây dựng và phát biểu được dấu hiệu chia hết cho .

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc và thực hiện HĐ2 SGK trang 36 từ đó dự đoán và phát biểu dấu hiệu chia hết cho 5

- Làm các bài tập: phần Hoạt động 2,Ví dụ 2, Luyện tập 3, (SGK trang 36) làm bài tập 2bc phần Bài tập vận dụng (SGK trang 36)

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung HĐ2  - Yêu cầu HS thực hiện HĐ2 theo nhóm và nêu dự doán về dấu hiệu chia hết cho .  - Yêu cầu học sinh đọc ghi nhớ kiến thức trọng tâm trong SGK trang 36.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS đọc nội dung HĐ2 thực hiện HĐ2 theo nhóm và nêu dự doán về dấu hiệu chia hết cho 5.  - HS nêu dự đoán dấu hiệu chia hết cho 5  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - 1HS đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả HĐ2 và nêu dự doán về dấu hiệu chia hết cho 5.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả bài làm của HS  -GV giới thiệu dấu hiệu chia hết cho 5 như SGK trang 36, yêu cầu vài HS đọc lại. | **2. Dấu hiệu chia hết cho**  **a) Hoạt động** **:**    Các số đều chia hết cho  Các sốcó chữ số tận cùng lần lượt là    **b) Dấu hiệu chia hết cho**  Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc thì chia hết cho và chỉ những số đó mới chia hết cho | |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 2 SGK trang 36.  - Hoạt động theo cặp làm bài Luyện tập 3.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Lời giải ví dụ 2.  - Kết quả luyện tập 3.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - GV nhấn mạnh thêm cho HS nhớ: Các số có chữ số tận cùng là một trong các chữ số 1; 2; 3; 4; 6; 7; 8; 9 thì không chia hết cho 5.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Hoạt động theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của Bài tập 2bc trang 36.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm 4 bằng kỹ thuật khăn trải bàn.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | | **c) Áp dụng**  **Ví dụ 2 (SGK trang 36)**  Các số chia hết cho là và vì chúng có chữ số tận cùng lần lượt là 5 và 0.  Các số không chia hết cholà vì chúng không có chữ số tận cùng là hoặc 0.  **Luyện tập 3 (SGK trang 36)**  Một số chia hết cho cả 2 và thì có chữ số tận cùng là chữ số 0.  **Vận dụng**  Bài 2b (SGK trang 36):  Để số  chia hết cho thì  ta được các số 2120 và 2125 chia hết cho .  Để số  chia hết cho cả  vàthì \* là chữ số 0. |

**3. Hoạt động luyện tập** (khoảng 8 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS được rèn luyện ghi nhớ kiến thức về dấu hiệu chia hết cho , cho .

- HS vận dụng được các kiến thức đó để làm một số bài tập trong phần vận dụng và giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn.

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm các bài tập 1 SGK trang 36 và bài tập 6 SGK trang 37.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện các bài tập của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải các bài tập 1 SGK trang 36 và bài tập 6 SGK trang 37.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1 :**  - GV yêu cầu HS làm các bài tập 1 SGK trang 36  **\* HS thực hiện nhiệm vụ :**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm dưới hình thức một trò chơi “ Tìm số”.  - GV phát phiếu bài tập và một bộ các số như bài tập 1 hoặc do GV cho.  - HS phải tìm các số để gắn vào các ô thích hợp.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Các nhóm nộp sản phẩm, chấm chéo cho nhau và báo cáo kết quả.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GVquan sát HS hoạt động nhận xét và đánh giá. | **3. Luyện tập**  Bài 1 SGK trang 36:  Cho các số  Hãy tìm các số điền vào ô thích hợp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số 5; 2 | Số 2; 5 | Số 2; 5 | |  |  |  | |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động nhóm 4 làm bài tập 6 SGK trang 36.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ bài 6: Nếu bớt 3 người thì sẽ chia đều số người vào các nhóm, mỗi nhóm 5 người  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 2 HS đại diện 2 nhóm HS lên trình bày, chọn 1 nhóm làm tốt và 1 nhóm chưa tốt.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | Bài 6 SGK Trang 37:  Số chia hết cho thì có chữ số tận cùng là 0 hoặc .  Số người chia thành nhóm mỗi nhóm người thì thừa 3 người nên số người chia dư 3.  Mà số người trong đội văn nghệ từ 15 người đến người nên có số 155.  Vậy đội văn nghệ có:  người. |

**4. Hoạt động vận dụng** (khoảng 5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về dấu hiệu chia hết cho ; cho .

**b) Nội dung:** Nhiệm vụ về nhà:

- Nắm vững và ghi nhớ nội dung kiến thức về dấu hiệu chia hết cho ; cho.

- Đọc tìm hiểu phần Tìm tòi - mở rộng trong SGK trang 37.

- Làm các bài tập SGK trang 36, 37 ;

- Làm các bài tập trong SBT có liên quan đến kiến thức đã học.

- Chuẩn bị giờ sau: Đọc trước nội dung bài dấu hiệu chia hết cho ; cho

- Thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ như mục Nội dung** (khoảng  phút)

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**- HS thực hiện nhiệm vụ** tại nhà.

- GV chọn một số HS nộp bài vào thời điểm thích hợp ở buổi sau, nhận xét, đánh giá quá trình

- GV nhận xét, đánh giá chung bài của các HS nộp bài để các HS khác tự xem lại bài làm của mình.